ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CÁN SỰ LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 3594/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian bắt đầu giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*16*	*17*	*18*	*19*
1	Nguyễn Văn Cung	30/9/1989		Cán sự	Sở Giao thông Vận tải	10/2012	2.72	01.004	Cử nhân Luật	SC	CV	Ứng dụng CNTTCB	*14*			Tiếng Anh	
2	Võ Tá Đức	18/2/1983		Cán sự	Sở Giao thông Vận tải	9/2012	3.03	01.004	Kỷ sư xây dựng cầu đường	SC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
3	Lê Đức Quyền	05/3/1985		Cán sự	Sở Tài chính	10/2012	2.72	01.004	Đại học, ngành Ngân hàng	SC	CV	CĐ ngành CNTT	Bậc 2	X		Tiếng Anh	
4	Phạm Thị Hạnh		27/3/1980	Cán sự	Sở Tài nguyên và Môi trường	02/2005	3,65	01.004	Đại học ngành Quản lý đất đai	SC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 3			Tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian bắt đầu giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*16*	*17*	*18*	*19*
5	Nguyễn Thị Thu Hiền		12/10/1979	Cán sự	Sở Giáo dục và Đào tạo	8/2008	3,65	01.004	ĐH Hành chính học		ĐH Hành chính học	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
6	Nguyễn Thị Thư		10/29/1983	Cán sự	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	3/2008	3.34	01.004	Đại học Quản trị kinh doanh	SC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
7	Trần Thị Hồng Lam		4/10/1983	Cán sự	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	3/2008	3.34	01.004	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán	SC	CV	Tin học văn phòng B	Bậc 2			Tiếng Anh	
8	Trần Thị Minh Thơ		23/3/1974	Cán sự	Sở Lao động TB&XH	5/1999	4.27	01.004	ĐH Luật		CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
9	Hoàng Thị Duyên		01/8/1968	Cán sự	Sở Lao động TB&XH	10/1988	4.58	01.004	ĐH Luật		CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2		X		
10	Văn Thị Thủy		11/9/1986	Cán sự	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế	4/2013	2.72	01.004	Đại học ngành Lưu trữ học	SC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
11	Nguyễn Thị Minh Trang		10/3/1982	Cán sự	Sở NN&TPNT	4/2005	3.34	01.004	ĐH ngành lưu trữ học		CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
12	Thạch Trung Thông	9/8/1984		Cán sự	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	12/2010	3.03	01.004	Đại học chuyên ngành Kế toán	SC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian bắt đầu giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*16*	*17*	*18*	*19*
13	Nguyễn Thị Thu Hiền		21/10/1983	Trưởng phòng	UBND huyện Can Lộc	4/2008	3.34	01.004	Thạc sĩ Luật	CC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 3			Tiếng Anh	
14	Phan Thị Thêm		02/9/1983	Công chức	UBND huyện Đức Thọ	3/2007	3.34	01.004	Đại học , ngành kế toán		CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
15	Võ Xuân Bằng	8/15/1978		Phụ trách Văn phòng HĐND-UBND huyện	UBND huyện Kỳ Anh	01/2004	3.96	01.004	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	TC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
16	Nguyễn Thị Cẩm Linh		10/9/1981	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND	UBND huyện Kỳ Anh	10/2004	3.65	01.004	Thạc sỹ Kinh tế	TC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
17	Nguyễn Văn Mạnh	02/9/1973		Giám đốc	Trung tâm Văn hóa - Thông tin huyện Kỳ Anh	11/2010	3.26	01.004	Đại học Quản trị kinh doanh	TC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	Thời điểm bổ nhiệm tháng 12/2018
18	Trần Thị Dung		02/9/1984	Cán sự	UBND huyện Lộc Hà	3/2008	3.34	01.004	Thạc sĩ quản lý kinh tế	TC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
19	Phạm Thị Hiền		01/4/1985	Cán sự	UBND huyện Lộc Hà	9/2010	3.03	01.004	Đại học, ngành Công tác xã hội		CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian bắt đầu giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*16*	*17*	*18*	*19*
20	Nguyễn Văn Tùng	6/10/1983		Cán sự	UBND thành phố Hà Tĩnh	3/2008	3.34	01.004	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	TC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 3			Tiếng Anh	
21	Lê Thị Hoài An		11/7/1982	Cán sự	UBND thành phố Hà Tĩnh	3/2018	3.34	01.004	Đại học Công nghệ TT	TC	CV	Đại học CNTT	Bậc 2	X		Tiếng Anh	
22	Đặng Thị Phương Nhi		19/8/1983	Cán sự	UBND thành phố Hà Tĩnh	12/2007	3,03	01.004	Đại học kế toán	SC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
23	Nguyễn Văn Tiến	16/10/1971		Phó trưởng phòng	UBND huyện Vũ Quang	10/2006	3.96	01.004	ĐH Quản trị nhân lực, Thạc sỹ QTKD	CC	CVC	Kỹ thuật viên	Bậc 2			Tiếng Anh	
24	Nguyễn Trọng Nghĩa	13/8/1978		Phó Trưởng phòng	UBND huyện Vũ Quang	02/2002	3.96	01.004	Thạc sỹ Nông nghiệp	TC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 3			Tiếng Anh	
25	Nguyễn Thị Thu Hiền		03/4/1985	Cán sự	UBND huyện Vũ Quang	3/2007	3.34	01.004	Đại học Điều dưỡng		CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 3			Tiếng Anh	
26	Nguyễn Thị Hương		15/10/1986	Cán sự	UBND huyện Hương Sơn	9/2010	3.03	01.004	Đại học ngành công tác xã hội	SC	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
27	Nguyễn Xuân Thái	07/11/1982		Cán sự	UBND huyện Hương Khê	12/2007	3.03	01.004	Đại học Luật	Trung cấp	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian bắt đầu giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*16*	*17*	*18*	*19*
28	Trần Thị Thu		08/5/1985	Cán sự	UBND huyện Hương Khê	4/2007	3.34	01.004	Đại học Luật	Trung cấp	CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
29	Thái Thị Hoa Lợi		10/4/1974	Phó trưởng phòng	UBND huyện Hương Khê	01/1996	4.58	01.004	ĐH ngành Kinh tế và Quản lý công		CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2			Tiếng Anh	
30	Nguyễn Văn Lam	25/10/1965		Phó trưởng phòng	UBND huyện Can Lộc	4/1993	4,06 +22% PCVK	01.004	Đại học Luật	TC	CV	Trình độ B	Bậc 2			Tiếng Anh	
31	Phạm Danh Cường	10/9/1973		Giám đốc	Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Cẩm Xuyên	12/2004	3.65	01.004	Thạc sỹ Kinh tế		CV	Trình độ B	Bậc 3			Tiếng Anh	Thời điểm bổ nhiệm tháng 1/2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH